

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2020/HS-ST  
Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08/10/1978, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M; có vợ là Trần Thị D và 01 đứa con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Thanh M, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bài bào chữa).

**- Bị hại:** Chị Phan Thị Thùy X; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Y, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm Z, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Xuân Đ1; sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm X, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Đ2; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Z, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/11/2019, Nguyễn Văn T đi dự đám cưới tại nhà ông Phan Đình H ở xóm Y, xã Đ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, T đi bộ ra về phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveA, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 38B1-126.69 dừng bên lề đường gần đám cưới, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Khi đến gần thấy đèn số của xe mô tô đang sáng nên T ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô chạy đến nhà ông Nguyễn Thanh N ở thôn M, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cầm cổ xe vay 2.500.000đ của ông N để tiêu xài cá nhân. Do biết được hành vi vi phạm của T nên ngày hôm sau ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, ở xóm Z, xã Đ và anh Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm 1977, ở xóm X, xã Đ là chú của T đã thuyết phục, vận động nên T đã thừa nhận và cùng những người này sang huyện Hương Sơn chuộc xe mô tô đưa về nhà. Ngày 16/11/2019, ông Nguyễn Văn H đã giao nộp chiếc xe mô tô đã chuộc được cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Còn Nguyễn Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, bị cơ quan điều tra truy nã, đến ngày 18/11/2020 Nguyễn Văn T về đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Khê.

Theo kết luận định giá số 23/2019/KLDG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 38B1-126.69, số khung: 1258FY127940, số máy: HC12E7128097, có giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 8.500.000đ.

Vật chứng thu giữ, xử lý: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu chị Phan Thị Thùy X.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì. Ông Nguyễn Thanh N đã được ông Nguyễn Văn H là chú của T trả số tiền 2.500.000đ, ông N không có yêu cầu gì thêm. Ông H không yêu cầu Nguyễn Văn T trả số tiền mà ông H đã chuộc xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HK ngày 05/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### *Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Bị hại chị Phan Thị Thùy X về bồi thường thiệt hại không có yêu cầu gì thêm; về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Miễn án phí cho bị cáo vì thuộc diện hộ nghèo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, sau khi dự đám cưới về, lợi dụng không có người trông coi, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveA, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 38B1-126.69 của chị Phan Thị Thùy X dựng bên lề đường trước nhà chị X ở xóm Y, xã Đ, huyện Hương Khê, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.500.000đ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Sau phạm tội biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng sau khi biết hành vi bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn bị truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như lời ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, tội danh truy tố, mức hình phạt và án phí là có căn cứ, phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Bị hại chị Phan Thị Thùy X đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.500.000đ chuộc xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền bị cáo cầm cố xe 2.500.000đ đã tiêu xài cá nhân, xét thấy số tiền này đã được ông Nguyễn Văn H (chủ bị cáo) tự nguyện cho bị cáo, nên không cần thiết phải tịch thu là phù hợp.

[8] Ông Nguyễn Thanh N cho bị cáo cầm cố xe mô tô vay số tiền 2.500.000đ. Nay ông N đã chết nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.
3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**

